

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 25-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Vũ
2. Ông Dương Văn Hai

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2220/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Thị Q, sinh năm 1976 tại huyện C, tỉnh H. Nơi cư trú: Thôn LS, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình B và bà Trương Thị T; bị cáo có chồng là Nguyễn Đức T; bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Cao Thị G, sinh năm 1980, nơi cư trú: ấp 2, xã V, huyện BD, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Huỳnh Hoài H, sinh năm 1983, nơi cư trú: 26 ấp 4, xã HP, huyện GT, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 03/KH-ĐKTLN ngày 12/02/2019 của Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Thanh Phú, về việc kiểm tra giống thủy sản trên địa bàn huyện, vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 23/02/2019 trên Quốc lộ 57 đoạn thuộc ấp Quí Đức A, xã Quới Điền, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre, Đội kiểm tra

liên ngành tiến hành kiểm tra và phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát 71C-038.22 do Bùi Thị Q điều khiển chở 7.170 bao thuốc lá điều có nguồn gốc nhập lậu.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 14 giờ ngày 22/02/2019, khi đang thuê trọ tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Bùi Thị Q gọi điện thoại cho H (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) để hỏi thăm công việc thì H thuê Q chở hàng hóa cho H từ tỉnh Tiền Giang đến huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre với số tiền là 4.000.000 đồng. Q đồng ý nên thuê xe ô tô tải biển kiểm soát 71C-038.22 của chị Cao Thị G, sinh năm 1980, ĐKTT: ấp 2, xã V, huyện BD, tỉnh Bến Tre để chở hàng thuê cho H. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe ô tô tải đến khu vực gần cây xăng đường cao tốc của tỉnh Tiền Giang để giao nhận hàng. Tại đây, hai người thanh niên lạ mặt đã khuân vác thuốc lá điều nhập lậu lên xe ô tô tải của Q, đưa cho Q số tiền 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động dùng để liên lạc với người nhận hàng tại khu vực thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, số tiền công còn lại Q sẽ nhận từ người nhận hàng. Sau khi nhận hàng xong, Q điều khiển xe ô tô tải đến khu vực ngã tư xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, gặp Huỳnh Hoài H, sinh năm: 1983, ĐKTT: ấp 4, xã HP, huyện GT, tỉnh Bến Tre để trao đổi công việc. Khi biết Q chở hàng đi Thạnh Phú thì H xin đi theo đến huyện Thạnh Phú để hỏi mua phân bò về bán. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/02/2019, khi xe ô tô tải đến khu vực ấp Quí Đức A, xã Quới Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, Q nhìn thấy lực lượng Cảnh sát giao thông chặn đường phía trước nên nhờ H điều khiển xe ô tô tải giùm. Khi H vừa qua ghé tài xế ngồi định điều khiển xe thì bị Đội kiểm tra liên ngành kiểm tra phát hiện xe đang chở hàng cấm nên lập biên bản. Lúc này, lợi dụng sơ hở của Đội kiểm tra Q bỏ trốn, không ký tên vào các biên bản làm việc.

Ngày 02/3/2019, Bùi Thị Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thạnh Phú đầu thú, khai nhận hành vi vận chuyển hàng cấm cho người tên H và không biết mục đích vận chuyển hàng cấm của H là để làm gì. Quá trình bỏ trốn, Q đã làm mất điện thoại di động dùng để liên lạc với người nhận hàng nên không cung cấp được thông tin người nhận hàng cấm ở huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản thu mẫu vật chứng đã tạm giữ trong vụ án gồm: 02 cây (20 bao) thuốc lá điều nhãn hiệu HERO; 02 cây (20 bao) thuốc lá điều nhãn hiệu JET và 02 cây (20 bao) thuốc lá điều nhãn hiệu SCOTT, sau đó niêm phong gửi Hiệp hội thuốc lá Việt Nam đề nghị thẩm định nguồn gốc, xuất xứ để làm cơ sở xử lý.

Tại Công văn số: 36/CV-2019 HHTLVN ngày 10/4/2019 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam trả lời như sau: “06 mẫu cây thuốc lá điều bao gồm 03 nhãn hiệu (mỗi

nhãn hiệu 02 cây) là: Jet, Hero và Scott do cơ quan cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu. Theo pháp luật hiện hành của Nhà nước, tất cả các loại thuốc lá điều sản xuất, lưu thông hợp pháp trên thị trường nước ta (kể cả thuốc lá điều nhập khẩu) đều có dán tem do Bộ Tài chính ban hành sử dụng trên từng bao thuốc lá và có in cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh và bằng tiếng Việt Nam trên 02 mặt trước và sau của bao thuốc lá”.

Vật chứng trong vụ án được tạm giữ gồm:

- 7.170 (Bảy ngàn một trăm bảy mươi) bao thuốc lá gồm: 900 (Chín trăm) bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO; 2.370 (Hai ngàn ba trăm bảy mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET; 3.900 (Ba ngàn chín trăm) bao thuốc lá điều nhãn hiệu SCOTT;

- 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, màu trắng, biển kiểm soát 71C-038.22; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002824, mang tên Cao Thị G (bản sao có công chứng); 01 (một) biên nhận thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe tự nguyện;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 311171015697, mang tên Bùi Thị Q.

Đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 71C-038.22 và các giấy tờ có liên quan là tài sản của chị Cao Thị G. Vào ngày 22/02/2019, chị G cho Bùi Thị Q thuê xe nhưng không biết mục đích của Q là vận chuyển hàng cấm. Ngày 28/6/2019, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, màu trắng, biển kiểm soát 71C-038.22 và các giấy tờ có liên quan cho chị G.

Quá trình truy tố, Bùi Thị Q tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng là số tiền công Q nhận chở hàng cấm cho H.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS, ngày 20-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Bùi Thị Q về “Tội vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 900 (Chín trăm) bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO; 2.370 (Hai ngàn ba trăm bảy mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET; 3.900 (Ba ngàn chín trăm) bao thuốc lá điều nhãn hiệu SCOTT.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.000.000 đồng.

Trao trả cho Bùi Thị Q 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 311171015697, mang tên Bùi Thị Q.

Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKS ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú và Biên lai thu tiền số 0003138 ngày 20/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú.

Ghi nhận việc Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, màu trắng, biển kiểm soát 71C-038.22 và các giấy tờ có liên quan cho chị Cao Thị G.

Bị cáo Bùi Thị Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát nhưng có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cao Thị G đã nhận lại xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, màu trắng, biển kiểm soát 71C-038.22 và các giấy tờ có liên quan. Chị G không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo Bùi Thị Q nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị Q thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/02/2019, Bùi Thị Q điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 71C-038.22 vận chuyển thuê cho người tên H (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) số lượng 7.170 (Bảy ngàn một trăm bảy mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu đến khu vực ấp Quí Đức A, xã Quới Điền, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre thì bị phát hiện bắt quả tang cùng với vật chứng. Vì vậy, bản Cáo trạng số 26/CT-VKS, ngày 20-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú truy tố bị cáo Bùi Thị Q về “Tội vận chuyển hàng cấm”

theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] “1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

b) Thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên;”

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật và Nhà nước Việt Nam bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Thị Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Bùi Thị Q là người có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bỏ trốn bị cáo đã tự nguyện đến Công an huyện Thanh Phú đầu thú; bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng; cha bị cáo là ông Bùi Đình B tham gia cách mạng, là Đảng viên nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo Bùi Thị Q là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ việc làm của mình là bị pháp luật cấm nhưng do tính tư lợi cá nhân bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, do bị cáo Bùi Thị Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có căn cứ áp dụng cho bị cáo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt tiền 10.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 900 (Chín trăm) bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO; 2.370 (Hai ngàn ba trăm bảy mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET; 3.900 (Ba ngàn chín trăm) bao thuốc lá điều nhãn hiệu SCOTT.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.000.000 đồng.

Trao trả cho Bùi Thị Q 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 311171015697, mang tên Bùi Thị Q.

Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKS ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú và Biên lai thu tiền số 0003138 ngày 20/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú.

Ghi nhận việc Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, màu trắng, biển kiểm soát 71C-038.22 và các giấy tờ có liên quan cho chị Cao Thị G.

[10] Chị Cao Thị G có cho Bùi Thị Q thuê xe ô tô tải và anh Huỳnh Hoài Hận có đi cùng xe ô tô tải với Q nhưng quá trình điều tra chứng minh được chị G và anh Hận không biết Q vận chuyển hàng cấm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Q phạm “Tội vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Q 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt tiền 10.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 900 (Chín trăm) bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO; 2.370 (Hai ngàn ba trăm bảy mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET; 3.900 (Ba ngàn chín trăm) bao thuốc lá điều nhãn hiệu SCOTT.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.000.000 đồng.

Trao trả cho Bùi Thị Q 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 311171015697, mang tên Bùi Thị Q.

Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKS ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú và Biên lai thu tiền số 0003138 ngày 20/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú.

Ghi nhận việc Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, màu trắng, biển kiểm soát 71C-038.22 và các giấy tờ có liên quan cho chị Cao Thị G.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Viện KSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thanh Minh